TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng

Ông Huỳnh Công Thân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Danh C, xã Đông H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Không: Làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị G; tiền án: Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 03/3/2023; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 16/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Hoàng Nh, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp Bình Th, xã Vĩnh B, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Đ có mối quan hệ quen biết với phạm nhân Lê Hoàng Th trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Kênh 7- Bộ Công an. Sau khi ra trại bị cáo Đ

tìm xin được số điện thoại của cha phạm nhân Th là anh Lê Hoàng Nh. Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2023, bị cáo Đ gọi điện cho anh Nh và xưng danh tên mình là cán bộ "Tâm" nói dối với anh Nhân là Lê Hoàng Th đang bệnh, kêu gửi cho Th 2.000.000 đồng để điều trị bệnh và hẹn gặp anh Nh ở khu vực căn tin thuộc phân trại 1, Trại giam Kênh 7 thuộc ấp Kinh I B, xã Đông Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang để đưa tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Đ từ nhà đi đến khu vực căn tin thuộc phân trại 1, Trại giam Kênh 7 để chờ. Anh Nh đến điểm hẹn gặp và đưa cho Đ 2.000.000 đồng thì bị Công an xã Đông Yên, huyện An Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

* Vật chứng của vụ án: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

* Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSHBA ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Văn Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa thể hiện: Để có tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ ngày

16/4/2023, bị cáo Lê Văn Đ gọi điện thoại cho anh Lê Hoàng Nh (cha phạm nhân Lê Hoàng Th đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7- Bộ Công an) xưng danh mình là cán bộ "Tâm", nói Th đang bệnh, kêu gửi cho Th 2.000.000 đồng để điều trị bệnh và hẹn gặp anh Nh ở khu vực căn tin thuộc phân trại 1, Trại giam Kênh 7 thuộc ấp Kinh IB, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để đưa tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc nhận tiền 2.000.000 đồng từ anh Nh, Lê Văn Đ bị Công an xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, biết rõ hành vi hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của bị hại nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không cần bỏ ra công sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm mà không suy nghĩ đến hậu quả, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích do ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 03/3/2023, ngày 16/4/2023 thực hiện hành vi phạm tội nên phạm tội với tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhân lại số tiền 2.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản

5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ 09 (Chín) tháng tù,** thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/4/2023).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy